

Số: 08/2023/QĐST-KDTM

Móng Cái, ngày 21 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST-KDTM ngày 14 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*. *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP T

Địa chỉ trụ sở: số 89, đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Tuấn A, chức danh: Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ pháp lý (*theo văn bản ủy quyền số: 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị*). Người được ủy quyền nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án: anh Vương Văn T là Trưởng bộ phận xử lý nợ - VPBank và anh Nguyễn Huy P là Chuyên viên xử lý nợ - VPBank (*theo văn bản ủy quyền số: 505/2022/UQ-LCC-KHCN2 ngày 24/3/2023 của ông Phạm Tuấn A - Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ pháp lý*).

*. *Bị đơn*: chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1972 và anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1975; đều có nơi thường trú: thôn 6, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

*. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1964 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1969; đều có nơi thường trú: thôn 6, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*. Tính đến ngày 13/02/2023 chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Huy T còn nợ Ngân hàng TMCP T (sau đây gọi là Ngân hàng) số tiền như sau:

- Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN1910251806146 ngày 31/10/2019 và khế ước nhận nợ đề ngày 01/11/2019 cụ thể như sau:

Nợ gốc: 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng); lãi trong hạn: 12.832.016đ; lãi quá hạn: 200.278.428đ; lãi phạt chậm trả: 25.604.895đ;

Tổng cộng: 738.715.339đ (bảy trăm ba mươi tám triệu, bảy trăm mười lăm nghìn, ba trăm ba chín đồng).

- Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử

Nợ gốc: 46.080.526đ; lãi trong hạn: 6.597.040đ; lãi quá hạn: 19.130.277đ; lãi chậm trả: 2.574.059đ.

Tổng cộng: 74.381.902đ (bảy mươi tư triệu, ba trăm tám mươi một nghìn, chín trăm linh hai đồng).

Tổng cộng của 02 hợp đồng: **813.097.240đ** (tám trăm mười ba triệu, không trăm chín mươi bảy nghìn, hai trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày 14/02/2023 chị T, anh T vẫn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và Hợp đồng mở thẻ đã ký kết.

*. Thời hạn thanh toán: đến ngày 13/5/2023 vợ chồng chị T, anh T phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc, lãi, lãi chậm trả trên cho Ngân hàng. Nếu sau ngày 14/5/2023 mà chị T, anh T không thực hiện thanh toán toàn bộ gốc, lãi nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: thôn 6, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 031207, số vào sổ cấp GCN: CH 00326 do UBND thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 25/11/2014 cho bà Nguyễn Thị T (ngày 16/10/2019 đã đăng ký biến động chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị T theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 4140, quyền số: 42/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Ka Long công chứng ngày 14/10/2019). Theo hợp đồng thế chấp số: LN 1910251806146 ngày 31/10/2019 tại Văn phòng công chứng Ka Long giữa Ngân hàng TMCP T và chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Huy T để thu hồi nợ.

Trong trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp mà số tiền thu được không đủ trả nợ thì chị T, anh T vẫn phải tiếp tục trả nợ số tiền còn lại cho Ngân hàng TMCP T cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng.

*. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP T tự chi trả và tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Huy T tự nguyện nộp cả 18.196.400đ (*mười tám triệu, một trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng*) tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại số tiền tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp 14.492.000đ (*mười bốn triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng*), theo biên lai số 0007542 ngày 13/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái cho Ngân hàng TMCP T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. Móng Cái;
- Thi hành án dân sự TP. Móng Cái;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Nguyễn Thùy Dương